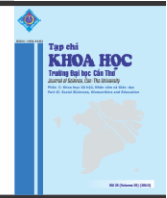




Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ
website: sj.ctu.edu.vn



TÌM HIỂU DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ TẠI ĐỊA PHƯƠNG VÀ VIỆC SỬ DỤNG DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ TẠI ĐỊA PHƯƠNG TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM LỚP 11 Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Nguyễn Đức Toàn

Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận: 16/07/2015

Ngày chấp nhận: 22/12/2015

Title:

Learning intangible cultural heritages and using intangible cultural heritages in teaching Vietnamese History for Grade 11 in the Mekong Delta's high schools

Từ khóa:

Phương pháp dạy học môn Lịch sử, Di sản văn hóa phi vật thể, Lịch sử Việt Nam (1858 - 1918), Trung học phổ thông, Đồng bằng sông Cửu Long

Keywords:

Teaching History, Intangible Cultural Heritage, History of Vietnam (1858-1918), High school, Mekong Delta

ABSTRACT

To help students get the understanding about the values of cultural heritages in general, and of intangible cultural heritages in particular, thereby preserving heritages with a sense of students, and contributing to promoting the teaching methodology innovation to diversify the teaching history methods in high schools in the Mekong Delta. Within the scope of this article, we would like to mention the roles of intangible cultural heritages in locality and the ability to apply them into teaching Vietnamese history for Grade 11 in the high schools in the Mekong Delta regions, which aims to improve the quality of teaching and learning history in the current schools.

TÓM TẮT

Để giúp học sinh (HS) có những hiểu biết về những giá trị của các di sản văn hóa (DSVH) nói chung, DSVH phi vật thể tại địa phương nói riêng, qua đó giáo dục HS ý thức giữ gìn, bảo vệ các di sản đó, đồng thời góp phần thúc đẩy việc đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông (THPT). Trong bài viết này, chúng tôi xin được trình bày vấn đề tìm hiểu DSVH phi vật thể tại địa phương và việc sử dụng DSVH phi vật thể tại địa phương trong dạy học Lịch sử Việt Nam lớp 11 ở các trường THPT Đồng bằng sông Cửu Long nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn Lịch sử trong nhà trường phổ thông hiện nay.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Toàn cầu hóa là quá trình tất yếu không thể chối bỏ, mà ngược lại, chúng ta phải chủ động hội nhập để tranh thủ những cơ hội mà nó đưa lại nhằm đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh. Để đạt được mục tiêu đó, chúng ta phải xây dựng một nguồn nội lực vững mạnh. Kinh nghiệm

quốc tế cho thấy, các quốc gia chỉ có thể xây dựng nguồn nội lực đủ mạnh trên cơ sở một nền tảng tinh thần thật vững chắc, đó là bản sắc văn hóa dân tộc và tính thống nhất trong đa dạng văn hóa. Điều này càng khẳng định vai trò, vị trí và tầm quan trọng của di sản văn hóa (DSVH) trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Để giúp học sinh (HS) có những hiểu biết về những giá trị của các DSVH nói chung, DSVH phi vật thể ở địa phương nói riêng, qua đó giáo dục HS ý thức giữ gìn, bảo

vệ các di sản đó, đồng thời góp phần thúc đẩy việc đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử (DHLS) ở trường trung học phổ thông (THPT). Trong bài viết này, chúng tôi xin được trình bày vấn đề tìm hiểu DSVH phi vật thể tại địa phương và khả năng sử dụng trong dạy học Lịch sử Việt Nam (LSVN) lớp 11 tại các trường THPT ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn Lịch sử trong nhà trường phổ thông hiện nay.

2 GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

2.1 Vai trò, ý nghĩa của di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương trong dạy học LSVN

2.1.1 Vai trò của di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương trong dạy học LSVN

DSVH phi vật thể tại địa phương là: những sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu giữ bằng trí nhớ, được lưu truyền bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác như tiếng nói, chữ viết, diễn xướng dân gian,... được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đó là một nguồn kiến thức vô cùng quan trọng, một phương tiện trực quan quý giá trong dạy học nói chung và trong DHLS nói riêng.

Sử dụng DSVH phi vật thể tại địa phương trong dạy học LSVN sẽ góp phần làm phong phú thêm tri thức của HS về quê hương, nhận thức đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa lịch sử địa phương và lịch sử dân tộc (LSDT). Qua đó, giáo dục các em lòng yêu quý, gắn bó với nơi mình sinh ra và lớn lên, dần dần hình thành ý thức và trách nhiệm đối với quê hương, đất nước, đối với việc giữ gìn và phát huy giá trị DSVH phi vật thể ở địa phương.

Mặt khác, sử dụng DSVH phi vật thể tại địa phương trong dạy học LSDT còn là một biện pháp tích cực để thực hiện nguyên lý “học đi đôi với hành”, “nhà trường gắn với xã hội”, “lý luận gắn với thực tiễn”, là thực hiện lời dạy của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng “Giáo dục phổ thông phải gắn liền với lịch sử, thiên nhiên, xã hội, con người địa phương, làm cho việc giảng dạy và học tập ở nhà trường thấm đượm hơn cuộc đời thực, HS lúc đi học đã học, đã sống thực với xã hội xung quanh (trích bởi Phan Ngọc Liên - Trịnh Đình Tùng - Nguyễn Thị Côi, 2002).

Với vai trò quan trọng như vậy, sử dụng DSVH phi vật thể tại địa phương trong dạy học LSVN ở trường THPT, có ý nghĩa cho HS về cả ba mặt: nhận thức, kỹ năng và giáo dục.

2.1.2 Ý nghĩa của di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương trong dạy học LSVN

Trước hết về mặt nhận thức: Việc sử dụng DSVH phi vật thể tại địa phương trong DHLS góp phần cụ thể hóa kiến thức lịch sử trong SGK mà HS cần thu nhận. Từ đó hình thành trong đầu các em những biểu tượng chân thực, giúp HS nhớ lâu, hiểu sâu sự kiện liên quan đến bài giảng với đầy đủ khía cạnh của nó. Bên cạnh đó, DSVH phi vật thể tại địa phương cũng góp phần tăng thêm tính sinh động của giờ giảng và thái độ của các em đối với những sự kiện, hiện tượng thông qua biểu tượng tạo được trong đầu HS. Ngoài ra, sử dụng tài liệu DSVH phi vật thể ở địa phương còn góp phần mở rộng kiến thức cho HS. HS không chỉ được học những kiến thức đã có trong chương trình mà còn có những kiến thức mới được khám phá trong quá trình trải nghiệm. Từ đó, giúp cho HS dễ dàng vận dụng kiến thức đã học vào thực tế, giải thích một cách khoa học hơn về các hiện tượng liên quan đến thế giới xung quanh.

Thứ hai về phát triển kỹ năng cho HS: Lý luận dạy học đã chỉ ra rằng, tài liệu tham khảo nói chung, tài liệu DSVH phi vật thể nói riêng nếu được sử dụng hợp lý trong dạy học LSVN góp phần rèn luyện, phát triển kỹ năng cho HS như: tri giác tài liệu, tìm kiếm và xử lý thông tin, phát triển tư duy độc lập, sáng tạo và đặc biệt là phát triển năng lực học tập bộ môn, năng lực thực hành; giúp các em dễ dàng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống...

Thứ ba về mặt giáo dục. Sử dụng có hiệu quả nguồn tài liệu DSVH phi vật thể tại địa phương trong dạy học LSDT góp phần giáo dục cho thế hệ trẻ lòng yêu quê hương, đất nước, kính yêu quần chúng nhân dân, những người đã anh dũng chiến đấu và hy sinh cho độc lập tự do của Tổ quốc; trân trọng và biết ơn các vị anh hùng dân tộc. Trên cơ sở đó, HS được tiếp xúc với những DSVH liên quan đến mảnh đất, con người cụ thể nơi các em đang sống và học tập, qua đó khơi dậy trong trái tim các em lòng kính yêu, khâm phục những người đã sáng tạo ra DSVH phi vật thể, để từ đó nâng cao nhận thức của thế hệ trẻ về trách nhiệm giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững.

2.2 Các DSVH phi vật thể tại địa phương có thể và cần khai thác sử dụng trong dạy học LSVN ở trường THPT ĐBSCL

DSVH phi vật thể ở ĐBSCL rất đa dạng, phong phú với vô số các lễ hội dân gian như lễ hội rước

nước, lễ hội Bà Chúa Xứ, lễ Chol Chnam Thmây, lễ hội Ok Om Boc, lễ hội Nguyễn Trung Trực, lễ giỗ Bùi Hữu Nghĩa...; nghệ thuật diễn xướng dân gian thì có cải lương, đờn ca tài tử, hát dù kê, múa đèn, múa mâm vàng, hát lý...; tài liệu văn học dân gian như thơ ca, hò, vè, truyện kể; các nghề truyền thống như dệt lụa Tân Châu, nghề gốm, nghề đóng thuyền... đây sẽ là nguồn kiến thức vô cùng quan trọng, GV có thể khai thác và sử dụng trong dạy học LSVN lớp 11 ở các trường THPT tại địa phương.

2.2.1 Tài liệu thành văn

– Văn học dân gian vùng Tây Nam Bộ:

Câu đố: câu đố ở ĐBSCL có thể chia ra thành nhiều nhóm, như: về hiện tượng thiên nhiên, về thực vật, động vật, đồ vật, về con người và hoạt động của họ. Nhưng ở đây câu đố thường hướng người ta đến một phạm vi rộng lớn hơn, do xuất phát từ môi trường tự nhiên đa dạng, phong phú. Chẳng hạn, khi nói về địa danh Rạch Giá (Kiên Giang), nơi đã gắn liền với những chiến công của vị anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực. Người đã lãnh đạo nghĩa quân bí mật, bất ngờ đánh úp đồn Kiên Giang (nay là TP. Rạch Giá) tiêu diệt đối phương và làm chủ tình hình được 5 ngày liền. GV có thể sử dụng câu đố:

“Chỗ này không cạn không sâu

Năm xưa tàu đã chìm đầu lối này” (trích bởi Trần Phong Diệu - Trần Minh Thương, 2014)

Việc GV sử dụng câu đố trên vào dạy học nội dung “Nhân dân ba tỉnh miền Tây kháng chiến chống thực dân Pháp” có tác dụng giáo dục rất lớn, nó giúp thỏa mãn óc tò mò, lòng khao khát ham hiểu biết của HS, đồng thời nó còn giúp người học dễ đọc, dễ hiểu, dễ nhớ và dễ vận dụng vào thực tiễn. Bên cạnh đó, nó còn có tác dụng rất lớn trong việc “dựng lại lịch sử” góp phần cụ thể hóa các sự kiện, hiện tượng LSĐT, giúp cho HS có được những hình ảnh chân thật, sinh động về những gì đã xảy ra trong quá khứ.

Ca dao: ca dao ĐBSCL là loại hình văn học dân gian ghi lại những nét hoang sơ nhưng rất phong phú về sản vật tự nhiên. Ca dao ĐBSCL đa phần vẫn tôn trọng thể thơ lục bát hoặc lục bát biến thể, phù hợp với nội dung mô tả tình cảm, ghi dấu lịch sử, khuyên dạy đạo lý, ca ngợi các anh hùng dân tộc, phản ánh đời sống kinh tế, xã hội,... Chẳng hạn, nói về nhân vật Trương Định, cùng với tinh thần nghĩa khí của Ông khi chống lại lệnh bãi binh của triều đình, tiếp tục cùng với quần chúng nhân dân đứng lên kháng chiến chống thực dân

Pháp, và được nhân dân suy tôn là “Bình Tây đại nguyên soái”. GV sử dụng câu ca dao sau:

“Gò Công anh dũng tuyệt vời

Ông Trương dám lá trời đánh Tây.

Phát cờ chống nạn xâm lăng

Trương Công nghĩa khí lẫy lừng trời Nam” (trích bởi Nguyễn Phan Quang - Lê Hữu Phước, 2001)

Sau đó, GV có thể đưa ra câu hỏi: *Em hãy cho biết câu ca dao trên nói về nhân vật nào? Em có nhận xét gì về nhân vật đó?* Việc GV sử dụng câu ca dao trên vào dạy học nội dung bài 19, mục III sẽ giúp cho HS có được những biểu tượng đầy đủ về Trương Định, anh hùng dân tộc của quê hương Tây Nam Bộ. Qua đó, khơi dậy trong các em sự kính yêu, lòng khâm phục đối với những người có công với quê hương, đất nước. Bên cạnh đó, việc sử dụng ca dao ĐBSCL vào dạy học LSĐT còn góp phần làm tăng thêm tính sinh động, gợi cảm cho bài giảng và gây hứng thú học tập cho HS.

Hò: dưới sự tác động của điều kiện tự nhiên và xã hội của vùng đất mới phương Nam cùng tâm trạng xa quê, luôn nhớ về đất mẹ xa xôi dịu vợi... nên điệu hò mang từ miền Trung vào trở nên tha thiết u hoài hơn, trở thành một tiếng gọi từ đáy sâu thẳm của cõi lòng cô đơn giữa đất, trời, nước bao la,... Câu hò thường được hình thành trong quá trình sinh hoạt, lao động, tiếng hò rập ràng, ăn nhịp theo động tác lao động; nên tùy theo môi trường sinh hoạt, người ta chia ra: *hò chèo ghe, hò cấy, hò kéo cây, hò xay lúa, hò giao duyên*,... ví như khi nói đến Hò giao duyên có đoạn:

Hò....ơ....ớ....ơ

Kênh xáng mới múc

Chiếc tàu xà lúp nó chạy cũng bình thường

Em muốn ăn con lươn nấu với thịt sườn

Muốn về Trà Ba Lớn nọ ơ ờ...

Cho tiện đường thăm anh ơ...

GV có thể sử dụng câu hò này trong dạy học bài 22, phần I những chuyển biến về mặt kinh tế, nhằm giúp cho HS thấy được những tác động của chính sách khai thác thuộc địa của Pháp ở Việt Nam. Để khai thác triệt để nguồn tài nguyên thuộc địa, chính quyền thực dân tiến hành cho đào kênh, rạch để nối các trung tâm kinh tế của vùng ĐBSCL với Sài Gòn hoặc Nam Vang. Tàu xà lúp là loại tàu sắt chạy bằng máy hơi nước lần đầu tiên được đưa vào sử dụng vì có trọng tải lớn và tốc độ vận

chuyên nhanh. Do đó, việc GV sử dụng câu hò trên vào dạy học nội dung này, không chỉ góp phần làm cho bài giảng trở nên sinh động, hấp dẫn mà còn mở rộng kiến thức, giúp HS hiểu được bên cạnh những tác hại của chính sách khai thác thuộc địa của Pháp thì một mặt nào đó nó cũng đem đến sự phát triển cho vùng ĐBSCL, nhất là về mặt giao thông vận tải: hàng loạt các tuyến đường được mở rộng; hàng loạt con kênh được đào, tiêu biểu như kênh Xáng Xà No, kênh Trà Ôn, Chợ Gạo, Ô Môn,...

Về: nếu ca dao, tục ngữ, câu đố là thể loại văn học dân gian chung của cả nước, thì về lại là sản phẩm riêng của vùng đất mới. Về nội dung, về thường là những câu ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ, phản ánh những vấn đề mang tính thời sự, kèm theo đó là thái độ phê phán, đả kích hoặc cổ vũ có định hướng, khuấy động gây sự chú ý nhân dân trong vùng. Chẳng hạn như bài *Về trốn lính*, có đoạn:

“... Năm nay “kinh tế”

Không tiền đóng thuế

Nước mắt ròng ròng

Gặp lính xách còng

Mạnh ai nấy chạy...”

GV sử dụng bài về trên vào dạy học nội dung bài 24 Việt Nam trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918), Mục I: Tình hình kinh tế - xã hội, nhằm giúp cho HS thấy được bối cảnh xã hội Việt Nam trong những năm đầu của thế kỉ XX dưới chính sách cai trị của thực dân Pháp đã làm cho sức sản xuất trong nông nghiệp giảm sút nghiêm trọng và đời sống nông dân ngày càng bị bần cùng. Thêm vào đó, là nạn bắt lính của thực dân Pháp để bổ sung lực lượng cho cuộc chiến ở châu Âu, do đó trong những năm đầu thế kỉ XX đã có hơn 10 vạn thanh niên Việt Nam bị đưa sang chiến trường châu Âu làm lính chiến hay lính thợ. Việc sử dụng bài về trên vào dạy học nội dung bài 24, không chỉ góp phần cụ thể hóa sự kiện, hiện tượng lịch sử đang học, làm phong phú thêm kiến thức LSĐT, mà còn có tác động sâu sắc đến tư tưởng, tình cảm của các em khi học tập lịch sử.

– Thơ văn yêu nước Nam Bộ: Ở Nam Bộ trước khi thực dân Pháp xâm lược, thì những sáng tác văn chương, thi phú, ít được nói đến so với những vùng phía Bắc, chỉ có một số thơ văn chữ Hán, chữ Nôm của nhóm “Chiêu Anh Các Hà Tiên”, của “Gia Định tam gia thi xã”. Nhưng, chỉ

trong một thời gian ngắn vài mươi năm thời kháng Pháp, khối lượng cũng như chất lượng thơ văn ở Lục Tỉnh rõ ràng nổi bật và rất độc đáo. Những áng thơ văn đương thời chẳng những phản ánh được phong trào đấu tranh anh dũng chống Pháp của dân tộc mà còn là những công trình nghệ thuật có giá trị. Do đó, sử dụng những câu thơ, những đoạn trích ngắn trong các tác phẩm văn học Nam Bộ vào dạy học LSVN giai đoạn 1858 - 1918 sẽ làm tăng sự “cảm thụ lịch sử” cho HS thêm phần tinh tế và sâu sắc hơn.

2.2.2 Tài liệu bất thành văn

– Lễ hội dân gian ở ĐBSCL: là một hình thức sinh hoạt văn hóa dân gian phổ biến. Nó tổng hợp nhiều loại hình văn hóa dân gian khác nhau như tín ngưỡng, phong tục, tập quán, văn nghệ dân gian, trò chơi dân gian. Nó nhắc nhở người ta về tình quê hương đất nước, từ đó góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng. Đây là chất nhân văn của tất cả lễ hội diễn ra tại ĐBSCL. Chẳng hạn, khi dạy học LSVN giai đoạn 1858 - 1918 cho HS các trường THPT ở ĐBSCL, GV có thể tổ chức cho HS tham gia một số lễ hội như: Hội cúng đình, lễ giỗ Trương Định, lễ giỗ Nguyễn Trung Trực, lễ giỗ Bùi Hữu Nghĩa, lễ hội Tứ Kiệt,... trong đó tiêu biểu là lễ giỗ Nguyễn Trung Trực. Sau khi cụ Nguyễn bị hành hình; vì cảm kích lòng yêu nước và khí phách của cụ Nguyễn nên nhân dân đã lập đền thờ để tưởng nhớ đến vị anh hùng của dân tộc. Ngày nay, lễ hội Nguyễn Trung Trực là một trong những lễ hội lớn nhất vùng đất Tây Nam Bộ. Hằng năm, cứ đến ngày 26, 27, 28 tháng 8 âm lịch là nhân dân khắp các tỉnh ĐBSCL, Thành phố Hồ Chí Minh và Đông Nam Bộ lại về Rạch Giá (Kiên Giang) để tham dự lễ giỗ cụ Nguyễn. Ngày giỗ được tổ chức quy mô và trở thành ngày hội Nguyễn Trung Trực.

Việc tổ chức cho HS tham gia lễ hội Nguyễn Trung Trực, không những giúp các em hiểu biết thêm về con người và những đóng góp của Ông đối với phong trào kháng chiến chống Pháp xâm lược ở Tây Nam Bộ nói riêng, Nam Bộ nói chung, mà còn thấy được sự tôn kính của đồng bào người dân địa phương đối với Ông. Tham gia lễ hội cũng tạo điều kiện cho các em được gặp gỡ, cùng cố và phát triển mối quan hệ giữa con người với con người, mối dây liên hệ về mặt tinh thần luôn luôn được nối bền bền chắc, gây cho các em một cảm giác linh thiêng, đưa con người về với cội nguồn, với tâm cảm tri ân “Uống nước nhớ nguồn”. Đó là giá trị truyền thống cần được bảo lưu, giữ gìn và phát triển.

– Đờn ca tài tử: là một hoạt động văn hóa nghệ thuật dân gian độc đáo được sáng tác dựa trên dòng nhạc lễ, nhã nhạc cung đình và những giai điệu ngọt ngào, sâu lắng của dân ca miền Trung và dân ca miền Nam. Bởi vậy, nghệ thuật ĐCTT đã trở thành bản sắc văn hóa độc đáo của vùng đồng bằng sông nước Cửu Long nói riêng và Nam Bộ nói chung.

Ví dụ, khi dạy học bài 19 mục “Thực dân Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ”. Sau khi áp đặt nền bảo hộ lên Campuchia (1863), Pháp vu cáo triều đình Huế vi phạm điều ước và yêu cầu triều đình giao nốt 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ cho chúng kiểm soát. Trước sức ép về vũ lực của thực dân Pháp và để tránh những tổn thất về người và của, nên Phan Thanh Giản đành giao ba tỉnh miền Tây cho Pháp. Sau đó ông đã quyết định tuyệt thực và hy sinh vào năm 1867. Để làm tăng thêm tính sinh động cho bài giảng và giúp cho HS có được cái nhìn đúng đắn hơn về Phan Thanh Giản, GV có thể sử dụng bài Lý Mỹ Hưng, sáng tác của Lê Thành Công...

“Đò ngang sang qua bờ bên kia

Là nơi trang sử vàng còn ghi

Đất Vĩnh Long chính là nơi

Ngày xưa Pháp quân xâm lược

Cụ Phan Thanh Giản thành danh

Vì không thể giữ thành nên ông phải liều thân chết cùng non sông”

Qua việc sử dụng bài hát trên vào dạy học nội dung này, không chỉ giúp làm cho bài học trở nên sinh động, mềm mại, bớt sự khô khan mà còn giúp cho HS dễ nhớ, dễ hình dung về các sự kiện hiện tượng lịch sử được cung cấp trong bài học. Đồng thời thông qua đó giúp các em hiểu hơn về loại hình nghệ thuật đờn ca tài tử, một loại hình văn hóa nghệ thuật dân gian đã được UNESCO công nhận là DSVH phi vật thể đại diện của nhân loại, từ đó giúp các em biết trân trọng, yêu quý và quan trọng hơn là góp phần định hướng thị hiếu thưởng thức âm nhạc của các em. Không những thế việc đưa đờn ca tài tử vào dạy học LSĐT sẽ tạo niềm đam mê và khả năng biểu diễn, cảm thụ những làn điệu dân ca. Qua đó nâng cao ý thức, trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn và phát huy những giá trị di sản quý báu của cha ông để lại.

Như vậy, có thể khẳng định DSVH phi vật thể ở ĐBSCL rất phong phú và đa dạng, là nguồn tri thức vô cùng quý giá. Do đó, trong dạy học, GV

lịch sử và GV bộ môn khác ở các trường THPT khu vực ĐBSCL nên khai thác và sử dụng một cách có hiệu quả những nguồn tài liệu trên vào dạy học nói chung và DHLS nói riêng, góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng dạy và học lịch sử ở trường THPT hiện nay.

2.3 Việc sử dụng DSVH phi vật thể tại địa phương trong dạy học LSVN lớp 11 ở các trường THPT khu vực ĐBSCL

2.3.1 Sử dụng khi tiến hành bài học lịch sử dân tộc ở trên lớp.

Đó là những bài học trong chương trình, sách giáo khoa lịch sử hiện hành, trong các bài học LSĐT có rất ít chi tiết đề cập đến vấn đề DSVH nói chung, DSVH phi vật thể nói riêng. Vì vậy, khi tổ chức dạy học GV có thể lồng ghép, liên hệ đến các DSVH phi vật thể tại địa phương, nhằm cụ thể hóa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, giúp cho HS có được những hình ảnh chân thật, sinh động về những gì đã xảy ra trong quá khứ. Cụ thể:

Đối với những sự kiện, hiện tượng ở địa phương được đề cập trong sách giáo khoa, chẳng hạn như: sự kiện Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây; nhân dân ba tỉnh miền Tây kháng chiến chống thực dân Pháp, tiêu biểu như các cuộc kháng chiến của Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Hữu Huân,... GV sử dụng tài liệu viết về DSVH phi vật thể ở địa phương để cụ thể hóa những sự kiện, hiện tượng lịch sử ở địa phương trở thành sự kiện LSĐT, nhằm giúp HS hiểu sâu sắc hơn, cụ thể hơn văn hóa truyền thống dân tộc, đồng thời các em tiếp thu những kiến thức về văn hóa truyền thống địa phương một cách rõ ràng, chính xác và có tầm khái quát cao. Từ đó, HS sẽ rất tự hào về những truyền thống quý báu của quê hương mình, và sẽ ra sức phấn đấu học tập đặc biệt là khi các em còn ngồi trên ghế nhà trường.

Đối với những sự kiện, hiện tượng ở địa phương không có trong sách giáo khoa, nhưng lại có ý nghĩa quan trọng đối với địa phương, chẳng hạn: cuộc kháng chiến của các tôn giáo như: Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa; sự ra đời của nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ... GV sử dụng tài liệu viết về DSVH phi vật thể ở địa phương để liên hệ thực tế khi dạy học những sự kiện LSĐT, đồng thời giúp các em biết được những đóng góp của địa phương đối với quá trình xây dựng, bảo vệ và phát triển văn hóa truyền thống dân tộc. Có thể thấy tài liệu viết về DSVH phi vật thể ở ĐBSCL trong giai đoạn 1858 - 1918 khi liên hệ, minh họa cho những sự kiện, hiện tượng LSĐT là vô cùng phong phú và đa dạng. GV cần phải khai thác một cách triệt để,

nhằm làm phong phú thêm kiến thức LSĐT, đồng thời giúp cho HS hiểu sâu sắc hơn về những giá trị DSVH phi vật thể của cha ông để lại.

2.3.2 Sử dụng khi tiến hành bài học LSĐT tại nơi có

DSVH phi vật thể. Việc tổ chức bài học LSĐT tại nơi có DSVH phi vật thể ở địa phương có ý nghĩa rất lớn đối với HS. Vì khi các em vừa được nghe GV giảng bài vừa được tận mắt quan sát những dấu vết, mảnh vụn của quá khứ thì quá trình nhận thức của các em sẽ dễ dàng và khắc sâu kiến thức hơn. Đồng thời, nó còn giúp các em phát triển trí tưởng tượng, đa dạng hóa hoạt động nhận thức, gây hứng thú học tập bộ môn. Bên cạnh đó, tiến hành bài học LSĐT tại nơi có DSVH phi vật thể còn là phương thức thực hiện nguyên lý “học đi đôi với hành”, “nhà trường gắn với xã hội”, “lý luận gắn với thực tiễn”, có tác dụng nâng cao hiểu biết về kiến thức LSĐT, về văn hóa - giáo dục, lòng yêu quê hương, đất nước, óc thẩm mỹ cho các em.

2.3.3 Sử dụng khi tổ chức các hoạt động ngoại khóa

Ngoại khóa là một hoạt động nằm trong chương trình học tập nhằm hỗ trợ, bổ sung và củng cố kiến thức HS đã được học hoặc chưa có điều kiện học trong bài nội khóa. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa tìm hiểu về DSVH phi vật thể tại địa phương là chủ đề mở, GV có thể tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa sinh động, thu hút sự tham gia tích cực của HS. Cụ thể:

- Tổ chức hoạt động nhóm HS xây dựng báo cáo chuyên đề về DSVH phi vật thể tại địa phương. Căn cứ vào nội dung chương trình LSVN giai đoạn 1858 - 1918 và nội dung các DSVH phi vật thể tại ĐBSCL, GV có thể tổ chức hoạt động nhóm HS xây dựng báo cáo chuyên đề về DSVH phi vật thể tại địa phương. Trong đó, GV (hoặc trưởng nhóm) phải xác định được chuyên đề cần báo cáo, các công việc còn lại của hoạt động nhóm báo cáo chuyên đề (chia nhóm, giao nhiệm vụ, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, xây dựng chuyên đề báo cáo, hình thức báo cáo, trình bày báo cáo và đánh giá báo cáo) theo đúng các bước của hoạt động nhóm.

- Tổ chức cho HS tham gia các lễ hội truyền thống ở địa phương. Việc tổ chức cho HS tham gia lễ hội ở địa phương giúp cho HS hiểu sâu sắc hơn về truyền thống, cội nguồn của dân tộc. Đồng thời bồi dưỡng cho các em lòng thành kính, biết ơn những người có công với quê hương, đất nước. Tham gia lễ hội tạo điều kiện cho các em được trải nghiệm thực tế, được giao lưu, học hỏi, củng cố và

phát triển mối cảm cảm trong cộng đồng làng, nước và nhân loại, gây cho các em một cảm giác linh thiêng, đưa con người về với cội nguồn, hướng về chân - thiện - mỹ.

- Tổ chức dạ hội lịch sử với chủ đề tìm hiểu về DSVH phi vật thể ở địa phương. Đây là một hoạt động có tính chất tổng hợp thu hút đông đảo HS tham gia dưới định hướng và phối hợp của GV, các tổ chức của nhà trường. GV có thể tổ chức buổi dạ hội lịch sử với chủ đề: “*Tìm hiểu di sản văn hóa dân gian quê hương vùng Tây Nam Bộ*”. Để tổ chức buổi dạ hội, đòi hỏi chuẩn bị hết sức công phu từ xây dựng kế hoạch, nội dung đến đánh giá tổng kết và trao giải. Tuy nhiên, ngoài sự tích cực của HS, tận tâm, tận tình của GV, vấn đề kinh phí tổ chức rất tốn kém làm cho hoạt động ngoại khóa này không được thực hiện thường xuyên.

3 KẾT LUẬN

Việc sử dụng DSVH phi vật thể tại địa phương trong dạy học LSĐT có vai trò, ý nghĩa to lớn trong việc bồi dưỡng kiến thức, phát triển kỹ năng, định hướng thái độ của HS. Qua đó, góp phần hình thành và phát triển các năng lực học tập bộ môn, đặc biệt là năng lực thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

Để nâng cao hiệu quả việc sử dụng DSVH phi vật thể trong DHLS ở trường THPT khu vực ĐBSCL đòi hỏi sự chỉ đạo sát sao của các cấp quản lý giáo dục, sự phối hợp giúp đỡ đồng bộ của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý văn hóa về mọi mặt. GV bộ môn phải có nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc sử dụng DSVH phi vật thể trong dạy học, không ngừng học hỏi, nâng cao về trình độ về khoa học (lịch sử, văn hóa,...) nghiệp vụ sư phạm, tích cực trong việc sưu tầm tài liệu, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học hơn nữa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2006. Lịch sử 11 (Ban cơ bản). Nhà xuất bản Giáo dục. Hà Nội.
- Công văn số 73/HD - BGD&ĐT - BVHTTDL (16/01/2013) về việc hướng dẫn “sử dụng di sản văn hóa trong dạy học ở trường phổ thông, trung tâm GDTT” của Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.
- Nguyễn Thị Côi, 2008. Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm. Hà Nội.

Trần Phòng Điều - Trần Minh Thương, 2014. Câu đố Thai ở Mỹ Xuyên, Sóc Trăng - dưới góc nhìn thi pháp thể loại. Nhà xuất bản Văn hóa thông tin. Hà Nội.

Bảo Định Giang, 1977. Thơ Văn yêu nước Nam Bộ nửa sau thế kỉ XIX. Nhà xuất bản Văn học. Thành phố Hồ Chí Minh.

Phan Ngọc Liên - Trịnh Đình Tùng - Nguyễn Thị Côi, 2002. Phương pháp dạy học Lịch sử. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm. Hà Nội.

Nhiều tác giả, (10/2013). Tài liệu tập huấn Sử dụng di sản trong dạy học ở trường phổ thông. Hà Nội.

Nguyễn Phan Quang - Lê Hữu Phước, 2001. Khởi nghĩa Trương Định. Nhà xuất bản Trẻ. Thành phố Hồ Chí Minh.